

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 14/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Quang Cảnh
2/ Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 182/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/HSST-QĐ ngày 28/12/2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn A; giới tính: Nam; sinh năm: 1982; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 96 đường N, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa máy lạnh; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; vợ: Nguyễn Phương M, sinh năm 1982; và con: 02 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012, tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại – Có mặt.

2/ Lê Văn L; giới tính: Nam; sinh năm: 1985; tại: Bạc Liêu; trú tại: 166 đường N, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ bạc; con ông: Lê Văn I, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951; vợ: Lê Thị Thu G, sinh năm 1988 (Đã ly hôn); và con: 03 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015, tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại – Có mặt.

3/ Phùng Văn C; giới tính: Nam; sinh năm: 1983; tại: Bến Tre; trú tại: 168/MTH ấp M, xã M, huyện B, tỉnh B; chỗ ở: 13 đường số M, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Phùng Văn O, sinh năm 1961

và bà Lê Thị B, sinh năm 1965; vợ: Trần Thị Hồng M, sinh năm 1985; và con: 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014, tiền án: Không, tiền sự: Ngày 04/6/2020 bị Công an phường T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại – Có mặt.

4/ Nguyễn Đức U; giới tính: Nam; sinh năm: 1983; tại: Thành phố H; trú tại: 304/12/3 đường T, phường S, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; con ông: Nguyễn Đức S, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1948; vợ, con: Chưa có, tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hồ Thanh R, sinh năm: 1981; trú tại: 69/27 đường K, phường B, quận B, Thành phố H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13h30 ngày 03/7/2020, Lê Văn L điện thoại rủ Nguyễn Văn A, Phùng Văn C, Nguyễn Đức U đến nhà trọ do L thuê tại số 8A đường số M, phường T, quận T để chơi đánh bạc ăn tiền. Hình thức chơi là sử dụng loại bài tây 52 lá do L mua đánh bài tiến lên, được chia bốn tụ với mỗi người chơi là 13 lá, người nào hết bài trước là tới nhất, thắng số tiền 200.000 đồng của người thua chót, còn người nào tới nhì thì ăn 100.000 đồng của người tới thứ ba, người chơi bị chặt heo (lá bài 2) thì thua số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 14h40 cùng ngày khi L, A, C, U đánh bài ăn tiền được khoảng 7, 8 ván, trong lúc L đang chia bài được 6-7 lá thì bị Công an phường T phối hợp Công an quận Tân Phú kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.800.000 đồng; 02 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó 01 bộ chưa qua sử dụng) nên đưa L, A, C, U và Hồ Thanh R là người xem đánh bạc về trụ sở Công an phường xử lý.

Tại Cơ quan điều tra L, A, C, U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập. Ngoài ra, Lê Văn L khai chơi đánh bạc ăn tiền mà không có ai tổ chức thu tiền xâu. Khi đó, L mang trong người số tiền 3.600.000 đồng và sử dụng 1.100.000 đồng để túi áo trước để đánh bạc ăn tiền, thua hết 700.000 đồng. Khi bị kiểm tra thu giữ 2.900.000 đồng, trong đó 400.000 đồng dùng để đánh bạc để túi trước, còn 2.500.000 đồng để túi sau sử dụng chi tiêu gia đình.

Nguyễn Văn A khai mang theo 2.700.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua hết 600.000 đồng. Khi bị kiểm tra thu giữ 2.100.000 đồng, trong đó 400.000 đồng dùng đánh bạc, 1.700.000 đồng sử dụng mua vật tư sửa máy lạnh.

Nguyễn Đức U khai mang theo 39.500.000 đồng sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.600.000 đồng. Khi bị kiểm tra thu giữ 41.100.000 đồng,

trong đó 3.100.000 đồng sử dụng đánh bạc, 38.000.000 đồng sử dụng để mua xe máy.

Phùng Văn C khai mang 57.400.000 đồng, sử dụng 4.100.000 đồng để đánh bạc (để dưới chiếu bạc), thua hết 300.000 đồng. Khi bị kiểm tra bị thu giữ 3.800.000 đồng tiền tang dưới chiếu bạc, còn lại 53.300.000 đồng trong người sử dụng cá nhân.

Hồ Thanh R khai chỉ xem đánh bạc được 01 ván đến ván thứ 2 L đang chia bài thì bị kiểm tra hành chính. R không tham gia đánh bạc ăn tiền.

Căn cứ khoản 3 và điểm a Khoản 4 NQ 01/2010 số tiền U, A, L, C dùng đánh bạc là: 3.800.000 đồng (tiền tang) + 400.000 đồng (L) + 400.000 đồng (A) + 3.100.000 đồng (U) = 7.700.000 đồng.

Vật chứng:

- Thu giữ tại chiếu bạc:

+ 02 bộ bài Tây 52 lá trong đó 01 bộ đã sử dụng, 01 bộ chưa sử dụng do Lê Văn L mua sử dụng đánh bạc ăn tiền.

+ Tiền tang 3.800.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc do Phùng Văn C sử dụng đánh bạc ăn tiền.

- Thu giữ của Lê Văn L:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, Imei 1:353922108030402, L sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho L.

+ 01 xe máy hiệu Honda Spacy màu nâu biển số 59P2-16255; số khung: JF041033690; số máy: JF04E2035582 do L đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho L

+ 2.900.000 đồng, trong đó 400.000 đồng L sử dụng đánh bạc, 2.500.000 đồng sử dụng cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho L số tiền 2.500.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn A:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng số Imei: 359481085925575, A sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho A.

+ 01 xe hiệu Honda Dream màu nâu biển số 51F3-9668, số khung: C100M-8069147, số máy: C100ME-8069147 đã qua sử dụng do anh Hồ Văn Nam, đứng tên chủ xe đã bán lại cho Nguyễn Văn A nhưng chưa sang tên. Cơ quan điều tra đã trả lại cho A.

+ Số tiền 2.100.000 đồng trong đó 400.000 đồng A sử dụng đánh bạc, 1.700.000 đồng sử dụng cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho A số tiền 1.700.000 đồng.

- Thu giữ của Phùng Văn C:

+ 01 điện thoại di động OPPO F11 Pro màu xanh, số Imei: 863980045487310, số Imei 2: 863980045487302, C sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho C.

+ 53.300.000 đồng là tiền C sử dụng cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho C

- Thu giữ của Nguyễn Đức U:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đỏ, Imei: 355339082837397, U sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho U.

+ 41.100.000 đồng trong đó 3.100.000 đồng U sử dụng đánh bạc, 38.000.000 đồng U sử dụng cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho U số tiền 38.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Văn L, Phùng Văn C, Nguyễn Đức U và Nguyễn Văn A về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức U từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần vật chứng.

- Các bị cáo Lê Văn L, Phùng Văn C, Nguyễn Đức U, Nguyễn Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 03/7/2020, Công an phường T kết hợp Công an quận Tân Phú kiểm tra hành chính phòng trọ tại số 8A đường số M, phường T, quận Tân Phú thì phát hiện Lê Văn L, Nguyễn Văn A, Phùng Văn C, Nguyễn Đức U đang đánh bạc ăn tiền, với hình thức đánh bài tiến lên, người nào hết bài trước là tới nhất, thắng số tiền 200.000 đồng của người thua chót, còn người nào tới nhì thì ăn 100.000 đồng của người tới ba, người chơi bị chặt heo (lá bài 2) thì thua số tiền 200.000 đồng. Công an thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.700.000 đồng.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Văn L, Phùng Văn C, Nguyễn Đức U, Nguyễn Văn A phạm tội “đánh bạc”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do các bị cáo đánh bạc trái phép được thua với tổng số tiền là 7.700.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, tham lam, háms lợi nên các bị cáo đã cố ý phạm tội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phùng Văn C là người có nhân thân xấu, vào ngày 04/6/2020 bị Công an phường T, quận Tân Phú xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đây là tình tiết cần lưu ý, xem xét khi lượng hình.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét các bị cáo có R độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo qui định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 02 bộ bài Tây 52 lá trong đó 01 bộ đã sử dụng, 01 bộ chưa sử dụng do Lê Văn L mua sử dụng đánh bạc ăn tiền, đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Số tiền 3.800.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc do Phùng Văn C sử dụng đánh bạc ăn tiền nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Thu giữ của Lê Văn L:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, Imei 1:353922108030402, số tiền 2.500.000 đồng và 01 xe máy hiệu Honda Spacy màu nâu biển số 59P2-16255; số khung: JF041033690; số máy: JF04E2035582. Cơ quan điều tra đã trả lại cho L nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

+ Số tiền 400.000 đồng, bị cáo L sử dụng đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo qui định điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Thu giữ của Nguyễn Văn A:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng số Imei: 359481085925575, số tiền 1.700.000 đồng và 01 xe hiệu Honda Dream màu nâu biển số 51F3-9668, số khung: C100M-8069147, số máy: C100ME-8069147, cơ quan điều tra đã trả lại cho A nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

+ Số tiền 400.000 đồng, bị cáo A sử dụng đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo qui định điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Thu giữ của Phùng Văn C:

+ 01 điện thoại di động OPPO F11Pro màu xanh, số Imei1: 863980045487310, số Imei 2: 863980045487302 và số tiền 53.300.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả lại cho C nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Thu giữ của Nguyễn Đức U:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đỏ, Imei: 355339082837397, và số tiền 38.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho U nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

+ Số tiền 3.100.000 đồng, bị cáo U sử dụng đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo qui định điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Hồ Thanh R chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Lê Văn L, Phùng Văn C, Nguyễn Đức U phạm tội “đánh bạc”.

[2] Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phùng Văn C 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức U 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[3] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bộ bài Tây 52

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.800.000 (Ba triệu tám trăm nghìn) đồng

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng, thu giữ của bị cáo L.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo A.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.100.000 (Ba triệu một trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo U.

(Vật chứng hiện đang nhập kho vật chứng số 173/PNK ngày 14/7/2020 của Công an quận Tân Phú)

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm